

Bảo tồn và khôi phục các hệ sinh thái rừng ngập nước ở Đồng bằng sông Cửu Long

○ PHẠM TRỌNG THỊNH

Phân viện trưởng Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Bộ

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có hệ sinh thái đất ngập nước rất đa dạng, những đồng lúa nước, hệ sinh thái ven biển của sông, đầm rừng, đồng cỏ ngập nước ngọt, ngập lũ theo mùa, các đầm rừng nước lợ, nước mặn ở cửa sông, ven biển. Các hệ sinh thái đất ngập nước ở đây cung cấp sản phẩm nông nghiệp phong phú, đa dạng với sản lượng cao. Tuy nhiên, trong bối cảnh BĐKH và quá trình phát triển ở thượng nguồn, ĐBSCL đang đứng trước những nguy cơ và thách thức to lớn.

Thách thức về an ninh lương thực

Các kịch bản về BĐKH dự báo, diện tích bị ảnh hưởng độ mặn trên 4g/l ở ĐBSCL lên tới 71% vào tháng 5 khi mực nước biển nâng cao 1 m trong vòng 100 năm tới. BĐKH làm cho nước biển dâng cao, xói lở bờ biển, xâm nhập mặn, ngập úng, bão lũ, hạn, diễn ra với mức độ ngày càng thảm khốc. Cấu trúc của các hệ sinh thái ngập nước sẽ thay đổi, tính đa dạng sinh học sẽ giảm sút, các tập quán canh tác của nhân dân sẽ thay đổi, đe dọa sinh kế và an ninh lương thực của hàng triệu người.

Những năm qua, về mùa khô tại hầu hết sông chính, độ mặn 40‰ có thể xâm nhập sâu vào nội đồng khoảng từ 40 – 45 km tính từ cửa sông. Trên sông Tiền, biên mặn 10‰ xâm nhập đến khu vực huyện Chợ Gạo, cách cửa sông khoảng 45 km về phía thượng lưu.

Năm 2010, tại tỉnh Tiền Giang,

ước tính từ 7.000 - 10.000 ha lúa Đông - Xuân muộn ở vùng dự án ngọt hóa Gò Công bị thiếu nước do ảnh hưởng xâm nhập mặn. Tại nhiều xã ven biển của tỉnh Bến Tre, hằng ngày người dân phải mua nước với giá từ 85.000 - 90.000 đồng/m. Nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền các vùng ven biển, nồng độ mặn trung bình cũng tăng từ 2 - 3‰ so với trung bình nhiều năm.

Ở tỉnh Bến Tre, vào những ngày triều cường trong mùa khô, mực nước trên các triển sông và kênh rạch thấp hơn mức trung bình nhiều năm khoảng 10 cm. Gió chướng thổi mạnh, kết hợp với triều cường đẩy nước mặn lấn sâu vào đất liền, nhiều nơi nước mặn 4‰ xâm nhập vào đất liền cách cửa sông chính 60 km và độ mặn 1‰ gần như phủ trùm trên toàn bộ địa bàn của tỉnh. Năm 2010, hạn và mặn làm hơn 1.000 ha lúa gieo sạ vụ Đông - Xuân giảm năng suất, 3.500 ha đất không đủ nước sản

xuất phải bỏ trống, hơn 10 nghìn ha cây ăn trái giảm năng suất và 515,8 ha ảnh hưởng sinh trưởng và phát triển gây hiện tượng rụng trái, rụng hoa...

Tác động của BĐKH làm cho tình trạng xói lở bờ biển diễn ra nghiêm trọng, gây nhiều tổn thất cho vùng ven biển, đặc biệt là tình trạng mất đất và làm thiệt hại các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng. Điều này, đòi hỏi đầu tư cao hơn cho các công trình ngăn mặn, kiểm soát mặn. Nhiều nơi, Nhà nước phải đầu tư hàng chục triệu đồng để xây dựng kết cấu chắn sóng, chống xói lở cho một mét chiều dài bờ biển. Vùng ven biển phía Đông của tỉnh Cà Mau nông dân nuôi trồng thủy sản bị thất bại nặng nề do xói lở đẩy cát và rác vào sâu trong nội địa tới trên 5 km.

Bên cạnh những tác động của BĐKH, quá trình phát triển ở thượng nguồn sông Mê Công cũng đang gây ra những tác động xấu

đối với an ninh lương thực và sinh kế của nhân dân vùng hạ lưu. Khi lượng nước từ thượng nguồn sông Mê Công, biển hồ (Campuchia) giảm, mực nước tại các sông ở ĐBSCL xuống thấp, nước mặn từ biển dâng cao qua các cửa sông rồi thâm nhập vào đất liền tới trên 70 km... hạn và quá trình lan truyền mặn ngày trầm trọng. Nhiều dự báo cho rằng dòng chảy trên sông Mê Công sẽ tiếp tục thiếu hụt nhiều so với trung bình nhiều năm, khoảng 20 - 30%.

Hệ sinh thái rừng ngập nước và vấn đề an ninh lương thực

Trong bối cảnh BĐKH và các tác động của quá trình phát triển từ phía thượng nguồn, TNN của ĐBSCL đang biến đổi theo chiều hướng xấu, gây ra những tác động tiêu cực tới an ninh lương thực và sinh kế của các cộng đồng dân cư địa phương, việc bảo vệ các hệ sinh thái rừng ngập nước đang trở thành những nhân tố có tầm quan trọng, góp phần giảm nhẹ những yếu tố bất lợi và duy trì an ninh lương thực cho vùng.

Với hơn 700 km bờ biển, hệ thống RNM hình thành bình phong phòng hộ cho toàn đồng bằng. Thủy triều nuôi dưỡng rừng ngập mặn và trầm tích từ các dòng sông đem theo khoáng chất làm giàu thêm cho các đầm rừng. Các đầm rừng và các vùng bãi biển ngập triều cung cấp nơi ở, đẻ trứng và nuôi dưỡng các loài thủy sinh. Đây là nguồn cung cấp giống các loài thủy sinh cho các hệ sinh thái ngập nước ở vùng đồng bằng. Những khu bảo tồn sinh quyển được hình thành từ cửa sông Cửu Long, Mũi Cà Mau đến tận Hà Tiên.

Rừng ngập mặn tạo ra những điều kiện môi trường thuận lợi cho sản xuất thủy sản ở vùng đệm và giữ vai trò như những dải đệm lọc

trong nước thải từ các khu nuôi trồng thủy sản và các khu công nghiệp đổ ra biển. Cây RNM cũng hạn chế gió từ biển vào lục địa, luồng gió thổi từ biển vào đất liền khi gặp đai RNM thì cường độ của gió sẽ bị giảm đi. Các đai RNM có tác dụng làm giảm mạnh độ cao của sóng khi triều cường. Nếu gặp đai rừng dày và rộng, luồng gió sẽ đổi hướng vượt qua tán rừng, những khu dân cư và cơ sở hạ tầng ở phía sau đai rừng sẽ được bảo vệ, mức độ thiệt hại sẽ giảm đi rất nhiều so với tình trạng không có đai rừng bảo vệ. Điều này đã được chứng minh khi các cơn bão số 6 và số 7 năm 2005 diễn ra đúng vào lúc triều cường gây ra sóng lớn ở Thái Thụy (Thái Bình) nhưng các tuyến đê ở đây không bị xói lở nhờ các dải RNM trồng từ sau năm 1996.

Rừng ngập mặn là nơi bảo vệ các động vật khi nước triều dâng và sóng lớn. Nhiều loài động vật sống trong hang hoặc trên mặt bùn, khi thời tiết bất lợi, nước triều cao, sóng lớn đã trèo lên cây để tránh sóng như cá lóc, các loài còng, cáy, ốc. Khi lặng gió và triều xuống thấp chúng trở lại nơi sống cũ. Do đó, tỉnh ĐDSH trong hệ sinh thái rừng ngập mặn tương đối ổn định.

Các khu rừng ngập mặn cũng góp phần hạn chế xâm nhập nước mặn và bảo vệ nước ngầm. Ở những thành phố và thị trấn ở vùng ven biển tình trạng triều cường đã gây ngập nhiều khu dân cư, trong đó có một nguyên nhân là hầu hết các kênh rạch có những dải cây dừa nước và nhiều loài cây ngập mặn khác như bần, mắm, su, trang... đã bị chặt phá và lấp đất để xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư cho nên không có chỗ cho nước thoát.

Hệ thống rễ cây RNM cũng giữ lại các chất trầm tích từ đất liền đưa ra biển. Các chất trầm tích này trộn với lớp thảm mục, tàn tích hữu cơ được phân rã làm cho nền đất nâng cao. Nhờ lớp thảm thực vật cản sóng, lượng phù sa và mùn bã hữu cơ được tích lũy phù sa làm cho mặt đất được cố định và nâng cao, các trụ mầm và quả, hạt của các loài cây ngập mặn nhanh chóng tái sinh chiếm cứ vùng bãi bồi. Tác dụng hỗ trợ của đai rừng ngập mặn làm cho các bãi bồi ở cửa sông Cửu Long và Mũi Cà Mau lấn ra biển hàng trăm mét.

Các đầm rừng nội địa không chỉ cung cấp gỗ, củi, cá, chim mà còn là nơi dự trữ nước, điều hòa dòng lũ cho cả vùng. Nếu mất rừng, tốc độ dòng lũ sẽ lớn hơn, với sức công phá mạnh hơn. Những khu rừng tràm trên đất phèn ngập nước còn là nơi lẩn lút, gin giữ phù sa bồi tụ, tăng màu mỡ cho đất đai trong vùng. Không có rừng tràm, không có những ô trữ nước khổng lồ này, đất xói mòn phù sa màu mỡ sẽ bị dòng lũ cuốn ra biển, với cường độ và tốc độ lớn.

Rừng tràm trên đất phèn ngập nước là một hệ sinh thái phong phú và đa dạng. Đó là nơi trú ẩn của nhiều loài thực vật và động vật quý hiếm. Khu vực rừng tràm ở U Minh và Tràm Chim, Láng Sen, Trà Sư là những khu cư trú nổi tiếng của các loài động vật hoang dã đặc biệt là các loài chim. Riêng ở Vườn quốc gia U Minh Thượng đã ghi nhận được 151 loài thực vật, trong đó có 52 loài mọc trong rừng, 122 loài chim nước, trong đó có 19 loài đặc biệt quan trọng cần bảo tồn, gồm 4 loài trong tình trạng bị đe dọa toàn cầu và 5 loài gần bị đe dọa toàn cầu, còn lại 10 loài ở mức bị đe dọa trong khu vực Đông Nam Á. ■